

Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 02 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2022/ HNGĐ-ST ngày 11/02/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Dương Thị T**, sinh năm: 1993;

- **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1990;

Cùng HKTT và chỗ ở: tổ 28, phường V, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Dương Thị T và Anh Nguyễn Văn C.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị T và Anh C xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Tùng A, sinh ngày 16/3/2013.

Giao cháu Nguyễn Tùng A cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng; kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 02/03/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị T, Anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết Chị T, Anh C xác nhận không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Chị T, Anh C xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** Chị T, Anh C xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho Chị T 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049841 ngày 11/02/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đ-ơng sự
- VKSND quận H;
- UBNDP V,
Quận H, Hà Nội;
(Số 13/2013, quyền số 01/2013)
- L-ư hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương G

